

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

NGÔ QUANG HÙNG

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ
TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP
THUỘC TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM**

Chuyên ngành: KẾ TOÁN

Mã số: 62.34.03.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI, NĂM 2018

Công trình được hoàn thành tại:

.....

Người hướng dẫn khoa học:

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Vào
hồi giờ ngày tháng năm

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết đề tài

Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp Việt Nam đang phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt trong nền kinh tế thị trường bởi quá trình toàn cầu hoá diễn ra ngày càng sâu và rộng. Ngành hóa chất ở nước ta là một ngành non trẻ, trải qua 40 năm phát triển và trưởng thành mặc dù đã có những đóng góp đáng kể trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Tuy nhiên, trong điều kiện hội nhập kinh tế như là một xu hướng tất yếu như hiện nay thì đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng cải tiến, áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm, hạ chi phí và giảm giá thành. Đặc biệt là những thông tin chi phí sản xuất và giá thành là những thông tin đặc biệt quan trọng. Thông tin này chính xác, kịp thời sẽ là cơ sở giúp các nhà quản trị phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất và ra quyết định đúng đắn và hợp lý trong kinh doanh. Vì vậy, việc tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành một cách khoa học và hợp lý cho các doanh nghiệp có ý nghĩa to lớn về mặt thực tiễn.

Doanh nghiệp thuộc ngành hóa chất đa phần là những doanh nghiệp sản xuất vật chất với sản phẩm phong phú và đa dạng liên quan đến rất nhiều ngành từ y tế, nông nghiệp, xây dựng, giao thông... đến công nghiệp. Nếu các doanh nghiệp này sử dụng vốn tiết kiệm làm cho giá thành sản phẩm không ngừng hạ thấp thì không những có ý nghĩa to lớn với ngành mà còn có ý nghĩa to lớn với nền kinh tế quốc dân. Trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam, việc quản lý và kế toán tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất chưa được tốt, vật tư, lao động, tiền vốn còn nhiều lãng phí, cần được kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ các yếu tố đầu vào này. Với chức năng là một phương sách cho việc quản lý tài chính doanh nghiệp, kế toán cần làm tốt công tác kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp.

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn, nghiên cứu sinh đã chọn Đề tài ***“Hoàn thiện tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam”***

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu và rút ra kết luận:

** Thứ nhất, nhóm công trình nghiên cứu tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.* Các nghiên cứu này đã đi sâu và giải quyết các vấn đề chung về hệ thống lý luận kế toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán tập hợp, phân bổ chi phí hay hoàn thiện mô hình kế toán trong thu thập, xử lý và cung cấp thông tin chi phí sản xuất, bên cạnh đó các nghiên cứu đưa ra các giải pháp hoàn thiện phương pháp tính giá thành trong các doanh nghiệp công nghiệp, khai thác than, xi măng, may mặc. Tuy nhiên các nghiên cứu trên chủ yếu tập trung vào các giải pháp kế toán tài chính, còn các giải pháp kế toán quản trị chưa đáp ứng hết yêu cầu kế toán quản trị. Vì vậy, cần có nghiên cứu sâu hơn trong từng lĩnh vực sản xuất đặc thù.

** Thứ hai, nhóm công trình nghiên cứu tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành dưới góc độ kế toán quản trị.* Trong các công trình nghiên cứu này, các tác giả đã hệ thống hóa lý luận về tổ chức kế toán quản trị chi phí và giá thành sản phẩm trong các loại hình doanh nghiệp và ngành sản xuất kinh doanh cụ thể, đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin và những giải pháp cụ thể gắn với đặc thù từng loại hình doanh nghiệp như giải pháp khôi phục và bảo vệ môi trường. Các nghiên cứu đưa ra giải pháp hoàn thiện mô hình kế toán tại các doanh nghiệp. Tuy nhiên, chưa nghiên cứu nào nghiên cứu trong lĩnh vực hóa chất. Mặt khác, để có thể tổ chức và vận dụng kế toán quản trị chi phí sản xuất và giá thành vào thực tế doanh nghiệp nhằm cung cấp được thông tin hữu ích và hiệu quả cho các nhà quản trị cần xây dựng đồng bộ mô hình và giải pháp kế toán quản trị phù hợp.

Tóm lại, trong các nghiên cứu về kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm thì các tác giả đã hệ thống hóa nội dung cơ bản kế toán chi phí sản xuất và thành dưới hai góc độ kế toán tài chính, kế toán quản trị và đề xuất ứng dụng vào ngành cụ thể trong phạm vi nghiên cứu của đề tài. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên đều chưa đầy đủ và chưa giải quyết vấn đề tác giả quan tâm là tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp sản xuất thuộc tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

4. Câu hỏi nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, luận án cần trả lời câu hỏi sau: Những giải pháp nào phù hợp để hoàn thiện tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ?

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Luận án nghiên cứu tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất.

Phạm vi nghiên cứu: Các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam từ 2016-2018.

6. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập thông tin:

* *Dữ liệu thứ cấp:* Công trình khoa học liên quan vấn đề nghiên cứu trong luận án; nghiên cứu các bài báo, nghiên cứu khoa học trên các tạp chí chuyên ngành, các báo cáo chuyên môn của cơ quan quản lý Nhà nước và Tổng cục Thống kê; tài liệu đăng trên trang web...

* *Dữ liệu sơ cấp:* Thông tin được thu thập qua phương pháp điều tra, phỏng vấn qua bảng câu hỏi được thiết kế sẵn (câu hỏi đóng và mở). Đi kèm với khảo sát, tác giả tiến hành phỏng vấn trực tiếp, chuyên sâu nhà quản trị, kế toán trưởng tại một số doanh nghiệp về mô hình kế toán, các phương pháp thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kế toán chi phí sản xuất và giá thành.

- Phương pháp tổng hợp, phân tích thông tin

Dữ liệu sơ cấp và thứ cấp được tác giả tổng hợp và sắp xếp theo lý luận và thực tiễn. Cơ sở lý luận được tác giả nghiên cứu bản chất, nhân tố ảnh hưởng, nguyên tắc tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong các doanh nghiệp. Thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm được tác giả sử dụng phần mềm định lượng để phân tích, xử lý và tổng hợp dữ liệu. Các phương pháp phân tích, tổng hợp bao gồm: Thống kê, so sánh để tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát trong quá trình nghiên cứu.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

Đề tài nghiên cứu có đóng góp cả tính khoa học và thực tiễn.

8. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp sản xuất

Chương 2: Thực trạng về tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

1.1 Cơ sở lý luận của tổ chức kế toán chi phí sản xuất giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp

1.1.1. Các quan điểm về tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp

Tổ chức kế toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm bao gồm tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức ghi nhận, xử lý và cung cấp và phân tích thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm dưới hai góc độ kế toán tài chính và kế toán quản trị.

1.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

- Loại hình kế toán áp dụng
- Quy mô và phạm vi địa bàn hoạt động của doanh nghiệp
- Đặc điểm quản lý và tổ chức sản xuất
- Đặc điểm quy trình công nghệ sản xuất

1.1.3. Nguyên tắc tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp sản xuất

+ Tuân thủ luật, chế độ, chính sách kinh tế tài chính, chuẩn mực kế toán mà nhà nước đã ban hành.

+ Phù hợp đặc điểm tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
+ Đảm bảo tính thống nhất kế toán tài chính và kế toán quản trị trong việc ghi nhận, xử lý và cung cấp thông tin cho đối tượng sử dụng.

- + Đảm bảo tính tiết kiệm, hiệu quả và khả thi.
- + Đảm bảo nguyên tắc bất kiêm nhiệm.

1.1.4. Nhiệm vụ tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp sản xuất

Nghiên cứu nhiệm vụ tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các công ty sản xuất có ý nghĩa quan trọng nhằm giúp cho quá trình vận dụng quá trình thực hiện tổ chức kế toán chi phí ở những doanh nghiệp này đạt hiệu quả cao nhất.

1.1.5. Ý nghĩa tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong các doanh nghiệp sản xuất

Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành một cách khoa học hợp lý tại các doanh nghiệp sản xuất có ý nghĩa rất quan trọng trong việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời, đầy đủ, phản ánh tình hình biến động của chi phí, giá thành sản phẩm. Đồng thời làm giảm bớt khối lượng kế toán trùng lặp, tiết kiệm chi phí cũng như giúp cho doanh nghiệp kiểm soát các yếu tố đầu vào được hiệu quả.

1.2 Nội dung tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp sản xuất

1.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Trong các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp sản xuất nói riêng, việc tổ chức khoa học và hợp lý cho bộ máy kế toán nhằm thực hiện đầy đủ chức năng kế toán đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và trung thực. Tổ chức bộ máy kế toán hiện nay có 3 mô hình sau:

- Mô hình kế toán tài chính và kế toán quản trị chi phí kết hợp
- Mô hình kế toán tài chính và kế toán quản trị chi phí tách biệt
- Mô hình kế toán tài chính và kế toán quản trị chi phí hỗn hợp

1.2.2. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dưới góc độ kế toán tài chính

Nội dung của tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dưới góc độ kế toán tài chính tại các doanh nghiệp bao gồm:

- + Tổ chức thu nhận thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

Nội dung tổ chức thu nhận thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất bao gồm:

- * Xác định danh mục chứng từ kế toán
- * Tổ chức lập và sử dụng chứng từ

* Tổ chức luân chuyên chứng từ kế toán

* Tổ chức kiểm tra chứng từ

* Tổ chức bảo quản, lưu trữ chứng từ kế toán

+ Tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

Hệ thống hóa và xử lý thông tin chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm là khâu quan trọng trong chu trình kế toán, là cơ sở để tổng hợp và cung cấp thông tin trên báo cáo tài chính. Để phân loại và hệ thống hóa các nghiệp vụ sản xuất nhằm phản ánh một cách thường xuyên, liên tục, có hệ thống tình hình hiện có và sự biến động của từng đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm doanh nghiệp sử dụng tài khoản và sổ kế toán.

+ Tổ chức phân tích và cung cấp thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

* *Tổ chức lập báo cáo kế toán*

* *Tổ chức phân tích báo cáo kế toán chi phí sản xuất*

* *Tổ chức kiểm tra, bảo quản và lưu trữ báo cáo chi phí sản xuất*

1.2.3. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dưới góc độ kế toán quản trị

- ***Xây dựng định mức và lập dự toán chi phí trong doanh nghiệp sản xuất***

Định mức chi phí là toàn bộ chi phí phát sinh cho một doanh nghiệp sản phẩm thông qua thử nghiệm hoặc sản xuất. Định mức là thước đo xác định chi phí cho một doanh nghiệp sản phẩm

Dự toán là dự kiến chi tiết chi rõ cách huy động vốn và sử dụng các nguồn lực theo định kỳ và được biểu hiện một cách có hệ thống dưới dạng số lượng và giá trị.

- ***Tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán quản trị***

+ Tổ chức phân loại chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

Nghiên cứu các cách phân loại chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm bao gồm phân loại chi phí sản xuất theo quan điểm kế toán tài chính và kế toán quản trị. Mỗi cách

phân loại có nội dung, tác dụng và ý nghĩa khác nhau trong quản lý chi phí, giúp cho các nhà quản trị nắm được sự biến động của các yếu tố chi phí, nội dung, tính chất chi phí.

+ Xác định đối tượng kế toán chi phí và đối tượng tính giá thành

Đối tượng kế toán chi phí sản xuất là phạm vi và giới hạn để tập hợp chi phí sản xuất theo các phạm vi và giới hạn đó. Xác định đối tượng kế toán chi phí sản xuất là khâu đầu tiên trong việc tổ chức kế toán chi phí sản xuất

+ Các phương pháp xác định chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

* Xác định chi phí sản xuất theo mô hình KTQT truyền thống

* Xác định chi phí sản xuất theo mô hình kế toán quản trị hiện đại

- ***Tổ chức lập báo cáo, phân tích thông tin kế toán quản trị***

Vai trò kế toán quản trị chi phí sản xuất là cung cấp thông tin thích hợp cho các nhà quản trị để các nhà quản trị ra các quyết định phù hợp. Các quyết định này liên quan đến quá trình sản xuất của doanh nghiệp. Các nhà quản trị dựa vào thông tin này để đưa ra các phương án phù hợp cho doanh nghiệp. Để giúp cho việc ra quyết định hợp lý, các nhà quản trị cần tìm hiểu thông tin chi phí liên quan đến quyết định đấy. Thông tin chi phí được chia làm hai loại là thông tin thích hợp và thông tin không thích hợp cho việc ra quyết định. Nhà quản trị cần tập trung giải quyết vấn đề dựa trên thông tin thích hợp, góp phần nâng cao chất lượng của quyết định đưa ra.

1.3. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

- Nghiên cứu tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành của Mỹ, Pháp.

- Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các nước này, luận án rút ra bài học cho Việt Nam.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

2.1 Tổng quan về Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

- Năm 2009 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2179/QĐ-Ttg ngày 23-12-2009 về việc phê duyệt Đề án thí điểm thành lập Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam (tổ hợp Tập đoàn) hoạt động theo hình thức công ty mẹ-công ty con

- Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định chuyển công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và hoạt động cho đến nay.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức quản lý ở Tập đoàn Hóa chất Việt Nam



2.1.3. Đặc điểm sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp của Tập đoàn Hóa chất ảnh hưởng đến tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hoá chất

Do các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau nên sản phẩm của các doanh nghiệp đa dạng và phong phú. Mỗi nhóm sản phẩm có đặc điểm sản xuất và quy trình công nghệ hoàn toàn khác nhau. Điều này đã ảnh hưởng đến tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành của từng doanh nghiệp. Xuất phát từ đặc điểm sản xuất, quy trình công nghệ của doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất, ta có thể chia các loại sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất thành từng nhóm như sau:

- Nhóm sản phẩm phân bón
- Nhóm sản phẩm cao su
- Nhóm sản phẩm hóa chất cơ bản, chất tẩy rửa
- Nhóm sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật
- Nhóm sản phẩm điện hóa
- Nhóm sản phẩm sơn và chất dẻo
- Nhóm sản phẩm từ công nghệ hóa dầu
- Nhóm sản phẩm từ khai thác mỏ

2.1.4. Khung pháp lý của Việt Nam về tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

Theo thứ tự cấp độ các văn bản quản lý chi phối tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm ở các doanh nghiệp bao gồm: Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, các thông tư hướng dẫn điều chỉnh, bổ xung về tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

2.2.1. Thực trạng tổ chức bộ máy kế toán trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất

Theo kết quả khảo sát, có 87% số doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất áp dụng hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung, còn lại 13% áp dụng bộ máy kế toán theo hình thức vừa tập trung vừa phân tán và tất cả các doanh nghiệp sản xuất thuộc tập đoàn hóa chất đều áp dụng mô hình kế toán tài chính kết hợp mô hình kế toán quản trị.

2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dưới góc độ kế toán tài chính

- Thực trạng tổ chức thu nhận thông tin chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

Hệ thống chứng từ dùng tập hợp chi phí sản xuất và giá thành được sử dụng trong các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất hiện nay được xây dựng phù hợp qui định thông tư 200/2014/TT-BTC.

Về quy trình luân chuyển chứng từ, theo khảo sát thực tế thì 97% số doanh nghiệp được khảo sát tiến hành xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ. Tuy nhiên, quy trình luân chuyển chứng từ tại các doanh nghiệp được khảo sát vẫn chưa được xây dựng cụ thể mà vẫn dựa vào kinh nghiệm.

- Thực trạng tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

Theo kết quả khảo sát, tất cả các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất đều vận dụng tài khoản kế toán theo hệ thống tài khoản quy định tại thông tư 200/2014/TT-BTC

- Thực trạng tổ chức phân tích và cung cấp thông tin về chi phí sản xuất và giá thành

Để cung cấp thông tin chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm cho các nhà quản trị doanh nghiệp thì định kì kế toán các doanh nghiệp lập báo cáo liên quan chi phí giá thành như: Báo cáo chi phí sản xuất theo yếu tố hoặc theo khoản mục chi phí....

- Thực trạng tổ chức kiểm tra kế toán

Công việc kiểm tra kế toán tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn hoá chất nhìn chung được thực hiện theo đúng quy định. Theo kết quả khảo sát tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hoá chất, việc kiểm tra thường được thực hiện bởi được phòng kế toán qua các khâu như lập chứng từ, nhập liệu phần mềm (ghi sổ kế toán) và lập báo cáo kế toán.

2.2.3. Thực trạng tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dưới góc độ kế toán quản trị

- *Thực trạng xây dựng định mức và lập dự toán chi phí trong doanh nghiệp sản xuất*

Qua khảo sát các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất hiện nay, việc xây dựng định mức và dự toán chi phí vẫn chưa được nhiều doanh nghiệp quan tâm, mặc dù tất cả các doanh nghiệp đều đã xây dựng hệ thống định mức tuy nhiên hệ thống định mức được xây dựng chủ yếu là hệ thống định mức mang tính kỹ thuật, cung cấp giới hạn các yếu tố cấu thành nên sản phẩm, thông tin định mức một số doanh nghiệp chỉ dừng ở số lượng, chủng loại, quy cách chứ chưa gắn chi phí.

- *Thực trạng tổ chức ghi nhận thông tin ban đầu về kế toán quản trị*

Trong các doanh nghiệp được khảo sát, tất cả các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất cho thấy các doanh nghiệp vận dụng hệ thống từ theo đúng chế độ kế toán hiện hành. Hệ thống chứng từ được sử dụng chung cho kế toán tài chính và kế toán quản trị. Ngoài ra, các doanh nghiệp còn thiết kế hệ thống chứng từ nội bộ nhằm thu thập thông tin có liên quan kế toán quản trị.

- *Thực trạng tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán quản trị*

+ Căn cứ kết quả khảo sát cho thấy, tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất, chi phí sản xuất được phân loại theo các tiêu thức: phân loại chi phí theo nội dung, công dụng kinh tế và phân loại chi phí theo yếu tố chi phí. Tuy nhiên, việc doanh nghiệp phân loại nội dung, công dụng chủ yếu phục vụ mục đích lập Báo cáo sản xuất kinh doanh theo yếu tố trên “Thuyết minh báo cáo tài chính” chứ chưa phục vụ cho việc phân tích, lập dự toán và tham mưu cho các nhà quản trị.

+ Đối tượng tính giá thành là sản phẩm, công việc hoàn thành, theo kết quả khảo sát có 100% số doanh nghiệp được khảo sát lựa chọn đối tượng tính giá thành là từng loại sản phẩm sản xuất.

+ Kỳ giá thành tại các doanh nghiệp thì 90% lựa chọn kỳ giá thành theo tháng, 10% lựa chọn kỳ giá thành theo quý

+ Qua khảo sát các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất cho thấy, 70% các doanh nghiệp được khảo sát tập hợp chi phí theo từng phân xưởng (Các doanh nghiệp sản xuất công ty pin ắc quy Hà Nội, Công ty phân bón Miền Nam, Công ty Cao su Sao

Vàng...) 13% số doanh nghiệp khảo sát tập hợp chi phí theo từng giai đoạn chế biến (Công ty Hóa chất Việt Trì, Công ty Thuốc trừ sâu Việt Nam...), số còn lại tập hợp chi phí theo từng loại sản phẩm

Do nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng lớn trong các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất như Công ty phân bón Miền Nam, Công ty phân bón Bình Điền, Công ty Xà phòng Hà Nội... đều sử dụng phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp. Theo phương pháp này, giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ chỉ tính cho chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, còn các chi phí khác được tính vào giá thành sản phẩm hoàn thành. Các công ty như Công ty Hóa chất Việt Trì, Cao su Sao Vàng... tiến hành đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ theo mức độ hoàn thành tương đương.

Theo kết quả khảo sát các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất có 47% doanh nghiệp lựa chọn phương pháp tính giá thành theo phương pháp giản đơn, 33% doanh nghiệp lựa chọn phương pháp tính giá thành theo tỉ lệ, còn lại lựa chọn phương pháp tính giá thành theo hệ số. Điều này hoàn toàn phù hợp đặc điểm sản xuất, quy trình công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp.

- *Thực trạng tổ chức lập báo cáo, phân tích và cung cấp thông tin kế toán quản trị*

+ *Tổ chức lập báo cáo kế toán quản trị*

Theo kết quả khảo sát, các báo cáo cung cấp cho nhà quản trị chủ yếu là báo cáo tài chính, bổ xung thêm yêu cầu mà nhà quản trị đưa ra nên các báo cáo này chưa cung cấp đầy đủ thông tin mà báo cáo kế toán quản trị yêu cầu.

+ *Tổ chức phân tích và cung cấp thông tin kế toán quản trị*

Trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất được khảo sát, tất cả các doanh nghiệp đều tiến hành phân tích thông tin chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, tuy nhiên, việc phân tích chưa được thực hiện thường xuyên và có hệ thống. Các doanh nghiệp chỉ thực hiện phân tích khi có yêu cầu nhà quản trị.

Qua phỏng vấn thực tế, đa phần các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất hiện này đều xác định giá bán sản phẩm trên cơ sở giá thành sản xuất, cộng chi phí bán hàng, chi phí quản lý... và lợi nhuận định mức, các doanh nghiệp chưa áp dụng phương

pháp xác định giá bán sản phẩm theo biến phí hoặc chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công...

2.3. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

2.3.1. Ưu điểm

- Các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất đều sử dụng mô hình kế toán tập trung là phù hợp đặc điểm tổ chức quản lý và sản xuất. Ngoài ra, các doanh nghiệp còn tuân thủ theo luật kế toán, chuẩn mực và chế độ hiện hành, thực hiện đúng cơ chế quản lý tài chính của tập đoàn.

- Đa số các doanh nghiệp đều áp dụng hình thức kế toán máy. Hệ thống báo cáo tài chính được lập đầy đủ, đúng kỳ, đáp ứng yêu cầu thông tin trong doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp bước đầu đã xây dựng được hệ thống định mức và dự toán chi phí sản xuất.

- Tổ chức thu thập thông tin và ghi chép ban đầu, các doanh nghiệp xây dựng hệ thống chứng từ đầy đủ và hợp lý, đảm bảo thu thập thông tin một cách đầy đủ và kịp thời.

- Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống tài khoản kế toán tại các doanh nghiệp được lập theo đúng với chế độ kế toán và phù hợp đặc thù của doanh nghiệp.

2.3.2. Tồn tại và nguyên nhân chủ yếu

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất còn một số hạn chế cần phải hoàn thiện, nhằm phát huy hiệu quả hệ thống kế toán trong doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất.

**** Về mô hình tổ chức kế toán trong các doanh nghiệp***

Mô hình tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất hiện nay là chưa rõ nét, các nội dung kế toán quản trị được thường được gắn với kế toán tài chính theo từng phần hành, nghĩa là kế toán làm phần hành nào sẽ làm luôn cả kế toán tài chính và kế toán quản trị. Các doanh nghiệp chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị, điều này thể hiện qua việc thu thập xử lý và cung

cấp thông tin trong các doanh nghiệp nhằm phục vụ mục đích lập báo cáo tài chính là chủ yếu. Còn các thông tin liên quan được thực hiện ở các phòng ban khác như phòng kế hoạch, phòng tài chính, phòng vật tư... chưa được kế toán tổng hợp, xử lý để cung cấp thông tin cho các nhà quản trị. Để thực hiện tốt điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải hoàn thiện tổ chức bộ máy kế toán quản trị chi phí. Xác lập mối quan hệ cũng như quyền hạn của từng bộ phận, từng cá nhân làm kế toán.

*** Tổ chức hệ thống thông tin kế toán chi phí sản xuất và giá thành**

- Về việc xây dựng định mức và dự toán chi phí, theo kết quả khảo sát, tỉ lệ doanh nghiệp xây dựng định mức và dự toán chi phí là tương đối cao, gần như toàn bộ số doanh nghiệp được khảo sát đều tiến hành xây dựng định mức và dự toán chi phí. Định mức chi phí là cơ sở cho việc lập dự toán chi phí, đồng thời là cơ sở để triển khai, so sánh, đánh giá tình hình thực hiện chi phí sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, hệ thống định mức chưa được các doanh nghiệp xây dựng đồng bộ và khoa học. Nguyên nhân có thể do trình độ nhân viên, vì để xây dựng được định mức chi phí và dự toán chi phí khoa học là công việc tốn nhiều thời gian, công sức, tiền bạc, phải có kinh nghiệm và trình độ mới có thể xây dựng được. Ngoài ra có thể nhà quản trị chưa thấy hết được vai trò của định mức và dự toán trong việc quyết định và thực hiện chức năng của mình.

- Về tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm:

+ Bên cạnh tổ chức chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính, các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã sử dụng một số loại chứng từ tự thiết kế, tuy nhiên các chứng từ này chưa phản ánh được hết bản chất nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đặc biệt là yêu cầu kế toán quản trị.

+ Các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất đã thực hiện mở hệ thống tài khoản theo đúng quy định phục vụ công tác tập hợp chi phí sản xuất và giá thành. Tuy nhiên, hệ thống tài khoản chưa được xây dựng chi tiết phục vụ cung cấp thông tin cho kế toán quản trị. Giúp các nhà quản trị ra quyết định kịp thời.

+ Về việc phân loại chi phí: mặc dù các doanh nghiệp đã tiến hành phân loại chi phí theo khoản mục và theo yếu tố. Nhưng việc phân loại này còn chưa nhất quán giữa các doanh nghiệp. Việc phân loại chi phí thành chi phí cố định và biến đổi mới chỉ được thực

hiện trên cơ sở tổng hợp thông tin từ kế toán tài chính mà chưa tổ chức hệ thống kế toán chi phí để tập hợp thành chi phí biến đổi và chi phí cố định..

+ Việc tập hợp chi phí và tính giá thành áp dụng theo phương pháp truyền thống và chưa áp dụng phương pháp tập hợp chi phí và tính giá thành hiện đại. Phương pháp này có ưu điểm xác định đúng đắn chi phí kết chuyển vào giá thành. Tuy nhiên, phương pháp này không phản ánh hoạt động cần thiết trong quá trình sản xuất sản phẩm và chi phí chung thường phân bổ bình quân thoặc theo tiêu thức sản lượng...

*** Tổ chức cung cấp và phân tích thông tin**

- Bộ phận kế toán đã cung cấp thông tin chi phí cho việc lập báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực và thông tư kế toán quy định nhằm đáp ứng yêu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin. Nhà quản trị cũng sử dụng thông tin đó để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên thực trạng phân tích thông tin phục vụ quá trình ra quyết định trong các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất chưa đáp ứng yêu cầu các nhà quản trị. Nguyên nhân là thông tin chi phí xuất phát từ việc phân loại, xây dựng định mức và dự toán chi phí cho các đối tượng chịu chi phí của doanh nghiệp. Quá trình thu thập, phân loại thông tin chi phí cho đối tượng chịu chi phí chưa cung cấp thông tin chi phí thích hợp cho nhà quản trị để phục vụ cho việc phân tích thông tin. Để thực hiện hoạt động quản lý hiệu quả thì nhà quản trị cần được cung cấp thông tin KTQT, các thông tin do phải được thu thập, xử lý và phân tích theo các phương pháp kế toán quản trị để phục vụ cho quá trình ra quyết định.

- Về phân tích thông tin kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, qua khảo sát của tác giả thì việc phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất mới chỉ dừng lại ở việc so sánh giữa kỳ kế hoạch với thực tế và định mức chứ chưa phân tích ảnh hưởng các nhân tố đến sự biến động của chi phí. Như đã phân tích ở trên, giá thành sản xuất phụ thuộc nhiều vào phương pháp phân bổ chi phí sản xuất chung, thực tế hiện nay thì phương pháp phân bổ chi phí này tại các doanh nghiệp sản xuất còn nhiều điểm chưa hợp lý, điều này sẽ làm ảnh hưởng đến giá thành và ảnh hưởng đến việc xác định lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp sau này.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

3.1 Định hướng phát triển ngành hoá chất và yêu cầu phải hoàn thiện tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

3.1.1. Mục tiêu, định hướng phát triển ngành hoá chất trong thời gian tới

- Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp hóa chất đạt bình quân từ 14% đến 16% và tỷ trọng ngành công nghiệp hóa chất so với toàn ngành công nghiệp đạt đến 14% vào năm 2020 và đạt khoảng 15% vào năm 2030.

- Phục vụ tốt yêu cầu phát triển nền kinh tế quốc dân, huy động tổng hợp và sử dụng có hiệu quả những lợi thế của nguồn lực trong nước và tranh thủ mọi nguồn lực ngoài nước để phát triển ngành, ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực hoá chất cơ bản, hoá dầu, hoá dược, bột màu, sản xuất các sản phẩm điện hoá...

3.1.2. Yêu cầu hoàn thiện tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

- Phải phù hợp với đặc thù quản lý kinh tế tài chính và tôn trọng nguyên tắc, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Phải phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kế toán.

- Phải đảm bảo được yêu cầu thiết thực và hiệu quả.

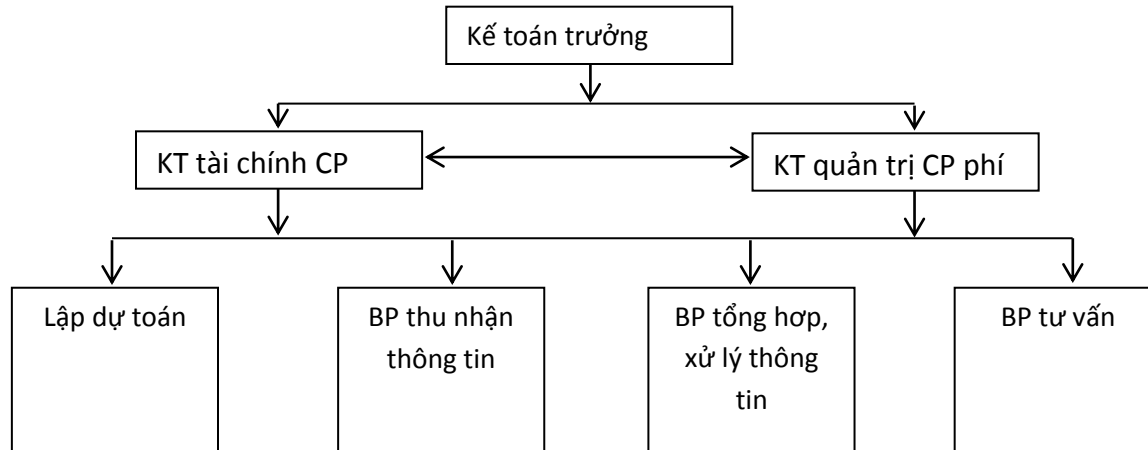
- Phải đảm bảo cung cấp thông tin một cách trung thực, kịp thời và đầy đủ.

- Phải đảm bảo tuân thủ nguyên tắc kế toán.

3.2 Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

3.2.1. Hoàn thiện mô hình kế toán trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất

Do yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới và đảm bảo nguyên tắc nêu trên, theo ý kiến của tác giả, các doanh nghiệp sản xuất thuộc Tập đoàn Hóa chất nên sử dụng mô hình kết hợp.



Như vậy, mọi công việc kế toán trong từng doanh nghiệp do bộ máy kế toán doanh nghiệp thực hiện nên khi xây dựng mô hình kế toán tài chính kết hợp kế toán quản trị cần tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp như hình thức tổ chức kế toán, lực lượng kế toán, thiết bị ghi chép thông tin, quy mô doanh nghiệp... nhưng phải đảm bảo yêu cầu là gọn nhẹ, hiệu quả, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cho nhà quản trị và cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin

3.2.2. Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dưới góc độ kế toán tài chính

- *Hoàn thiện tổ chức thu nhận thông tin về kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm*

- + Xây dựng hệ thống chứng từ chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm
- + Tổ chức quy trình luân chuyển chứng từ liên quan đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm một cách khoa học, hợp lý phù hợp yêu đặc điểm của từng doanh nghiệp
- + Tổ chức lưu trữ chứng từ theo đúng chế độ quy định

- *Hoàn thiện về tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin về kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm*

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn công tác chi sản xuất và giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất, thì việc tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán có vai trò hết sức quan trọng trong toàn bộ kế toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

Xuất phát từ yêu cầu cung cấp thông tin của kế toán tài chính cũng như kế toán quản trị, từ đối tượng tập hợp chi phí và đặc điểm sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc ngành hóa chất thì việc mở chi tiết các tài khoản chi phí sản xuất phải đảm bảo các yêu cầu về tính đồng bộ, thống nhất giữa các tài khoản; thuận tiện cho việc áp dụng công nghệ thông tin trong việc quản trị doanh nghiệp và áp dụng phần mềm kế toán; ký hiệu tài khoản phải chi tiết, thống nhất về mẫu và phân biệt được ký hiệu các cấp của tài khoản.

3.2.3. Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dưới góc độ kế toán quản trị

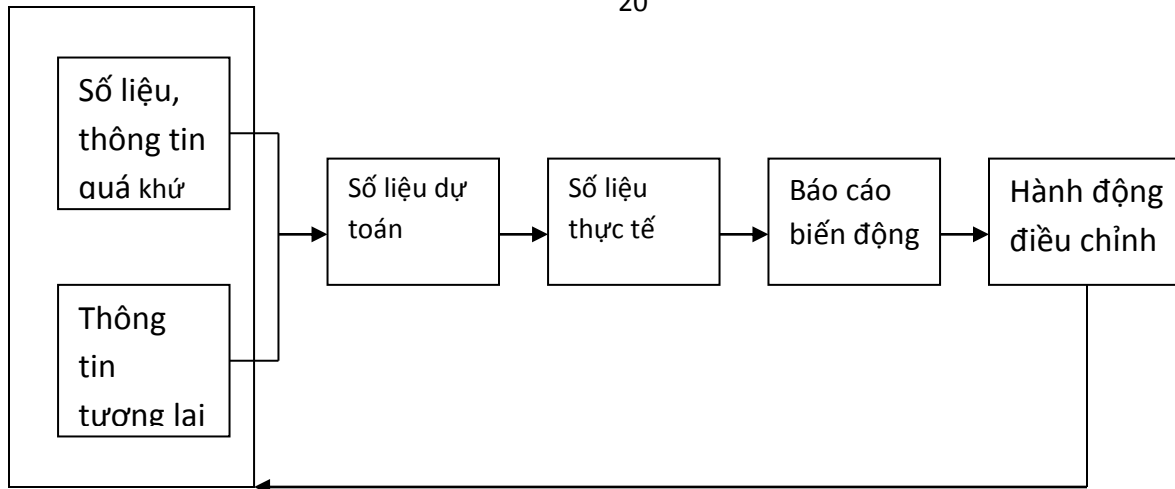
- Hoàn thiện xây dựng hệ thống định mức và dự toán chi phí sản xuất

+ Hoàn thiện xây dựng định mức

Khi xây dựng chi phí định mức, các doanh nghiệp phải xây dựng định mức về giá và về lượng, doanh nghiệp có thể sử dụng phương pháp phân tích dữ liệu lịch sử, phương pháp kỹ thuật hoặc phương pháp kết hợp để đạt hiệu quả cao trong quá trình xây dựng. Trên cơ sở đó, doanh nghiệp xây dựng định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

+ Hoàn thiện xây dựng dự toán chi phí sản xuất

Trước hết, doanh nghiệp cần hoàn thiện quy trình lập dự toán chi phí sản xuất từ khâu lập kế hoạch đến khâu kiểm soát.



Khâu lập dự toán chi phí sản xuất kinh doanh bao gồm: Dự toán sản lượng sản xuất, dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, dự toán chi phí nhân công trực tiếp và dự toán chi phí sản xuất chung.

- Hoàn thiện tổ chức thu nhận thông tin ban đầu kế toán quản trị

Trong điều kiện kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt, để đảm bảo doanh nghiệp tồn tại và phát triển, các nhà quản trị thường xuyên đưa ra quyết định nhanh chóng và chính xác. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong đó có nhiều thông tin ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh mà nhà quản trị thu thập trong quá trình ra quyết định như hoạch định chiến lược kinh doanh. Thông tin mà nhà quản trị thu thập có thể là thông tin quá khứ hoặc thông tin tương lai.

- Hoàn thiện hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán quản trị

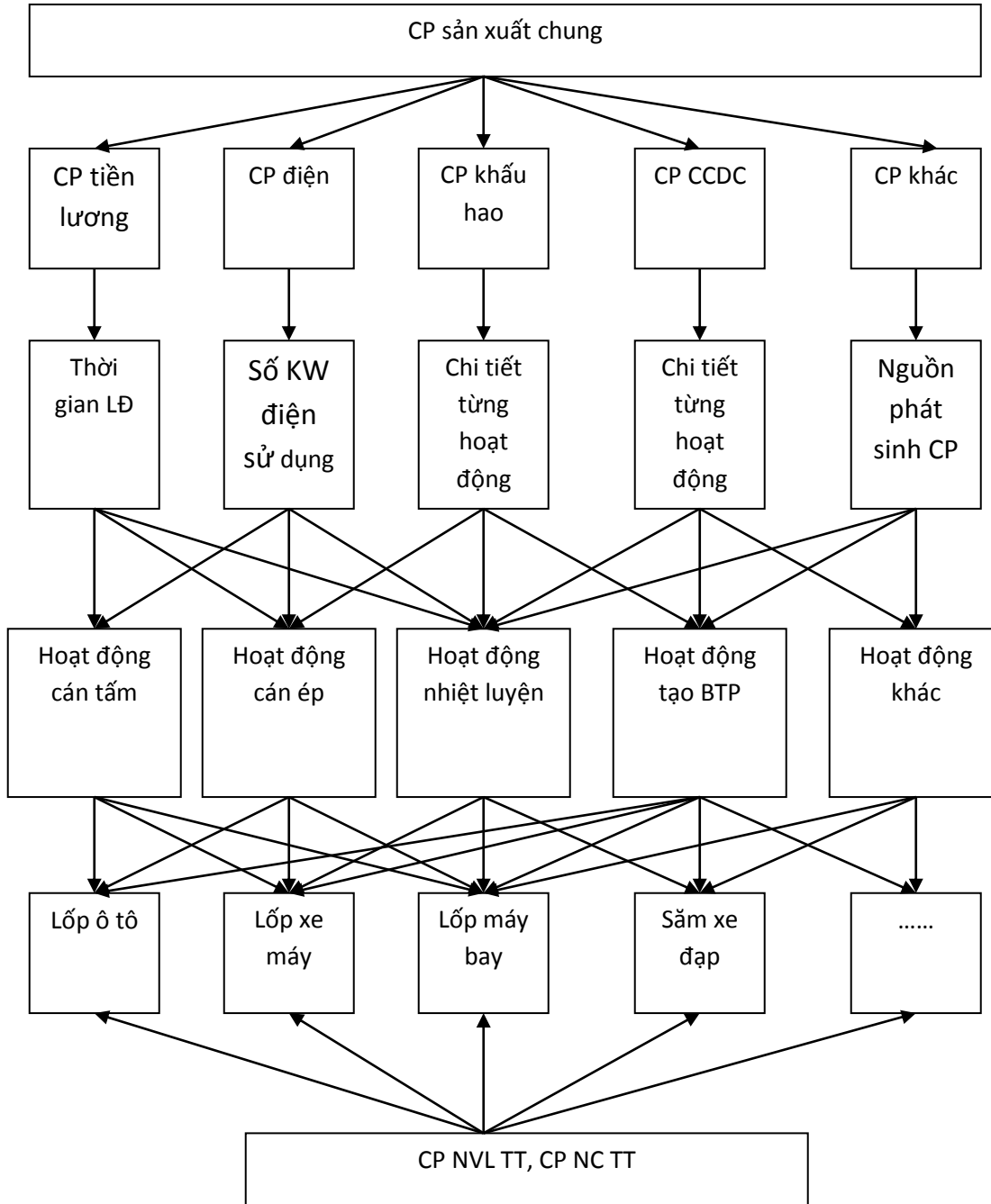
+ Hoàn thiện phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí

Cách phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí có vai trò quan trọng với các nhà quản trị với hoạt động cung cấp thông tin để ra quyết định. Thông tin chi phí cố định và biến đổi được sử dụng nhiều quyết định ngắn hạn của doanh nghiệp, đồng thời sử dụng cho quá trình lập dự toán chi phí.

Khoản mục chi phí	Tài khoản	Biến phí	Định phí	Chi phí hỗn hợp	Ghi chú
1. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	621	x			(1)
2. Chi phí nhân công trực tiếp	622				(2)
- Chi phí tiền lương công nhân		x			
- Các khoản trích theo lương			x		
3. Chi phí sản xuất chung	627				
- Chi phí lương nhân viên quản lí	6271		x		
- Chi phí vật liệu	6272	x			
- Chi phí dụng cụ	6273		x		(3)
- Chi phí khấu hao	6274		x		(4)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	6277			x	(5)
- Chi phí bằng tiền khác	6278			x	(6)

- Hoàn thiện đối tượng, phương pháp tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm

Đây là mô hình dựa trên quản trị chi phí theo nguồn gốc phát sinh. Trên cơ sở này, chi phí không thể chia theo từng chức năng, bộ phận chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp mà chi phí được tách ra theo từng đối tượng, nguyên nhân gây ra chi phí. Từ đó các nghiệp vụ kế toán cần tập hợp, phân bổ theo nguồn gốc phát sinh.



- Hoàn thiện tổ chức lập báo cáo, phân tích thông tin kế toán quản trị

+ Để giúp cung cấp thông tin cho các nhà quản trị một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời thì kế toán cần trình bày và cung cấp thông tin trên các báo cáo quản trị. Mặc dù các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Hóa chất có tiến hành lập báo cáo quản trị, tuy nhiên báo cáo mới chỉ cung cấp thông tin trong quá khứ, chưa đưa thông tin về dự toán(kế hoạch)

trong tương lai để giúp các nhà quản trị có thể phân tích, đánh giá việc thực hiện tiến độ kế hoạch và ra quyết định.

+ Hoàn thiện phân tích thông tin kế toán quản trị

- * Phân tích khoản mục chi phí sản xuất
- * Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch giá thành tại doanh nghiệp
- * Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành của các sản phẩm.
- * Phân tích sự biến động của các khoản mục chi phí
- * Phân tích chi phí - sản lượng - lợi nhuận (C-V-P)

3.3 Điều kiện thực hiện các giải pháp

3.3.1. Về phía nhà nước và cơ quan chức năng

Kế toán là một trong những công cụ quản lý kinh tế quan trọng của nhà nước, phù hợp phát triển giai đoạn từng thời kỳ. Để phát huy vai trò kế toán, nhà nước nhanh chóng thực hiện cải cách liên quan đến kế toán bằng cách đổi mới thể thống văn bản luật, chuẩn mực và chế độ kế toán, nhằm tạo ra các khuôn khổ pháp lý cần thiết để thực thi kế toán. Đảm bảo sự bình đẳng, ổn định thông thoáng và minh bạch tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tìm hiểu và thực hiện.

Về phía bộ tài chính cũng cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán và các văn bản hướng dẫn cho phù hợp yêu cầu quản lý. Thường xuyên rà soát các văn bản pháp quy, xóa bỏ văn bản không phù hợp theo từng giai đoạn của đất nước. Để nâng cao hiệu quả văn bản bộ ban hành thì bộ tài chính thường xuyên tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về việc triển khai văn bản kế toán.

3.3.2. Về phía các doanh nghiệp thuộc tập đoàn hóa chất

Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cho phù hợp điều kiện hiện nay, tăng cường quản lý lao động, vật tư, sử dụng có hiệu quả tài sản cố định của doanh nghiệp.

Tổ chức rà soát các văn bản pháp quy đã ban hành, đồng thời lập kế hoạch chi tiết cụ thể cho văn bản mới cho phù hợp điều kiện hiện tại. các doanh nghiệp cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng cũng như hiệu quả của tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành, đặc biệt là kế toán quản trị trong các doanh nghiệp

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và cập nhật kiến thức về quản lý, kế toán đặc biệt kế toán chi phí sản xuất và giá thành cho nhân viên các doanh nghiệp.

Xác định mục tiêu xây dựng mô hình kế toán chi phí sản xuất và giá thành, kế toán quản trị phù hợp đặc thù của từng doanh nghiệp. Tổ chức, sắp xếp điều chỉnh và thiết kế hệ thống kiểm soát chi phí phù hợp và hiệu quả. Tổ chức hướng dẫn thực hiện kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm cho các doanh nghiệp trực thuộc.

Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp nhằm nâng cao tính hiệu quả kế toán trong việc cung cấp thông tin cho nhà quản trị, đồng thời giảm công việc kế toán trong các doanh nghiệp. Đồng thời nhanh chóng áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. (2014), “Mô hình kế toán quản trị chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm cho các doanh nghiệp sản xuất thuộc tập đoàn hoá chất Việt Nam”, Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán (08), tr 31-33
2. (2015), “Định mức và dự toán chi phí sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất Thuộc tập đoàn hoá chất Việt Nam”, Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán (03), tr 43-45.
3. (2015), “Trao đổi chuẩn mực kế toán số 38: Tài sản cố định vô hình”, Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán (10), tr 36-38
4. (2015), “Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá trung tâm chi phí sản xuất trong các đơn vị sản xuất thuộc tập đoàn hóa chất Việt Nam”, Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán (11), tr 68-70.